

Số: *893* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *29* tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch  
cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;*

*Căn cứ các Văn bản của Bộ Công Thương: Số 10320/BCT-CTĐP ngày 31/12/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 951/BCT-CTĐP ngày 23/02/2021 về ý kiến đối với đề nghị bổ sung quy hoạch các cụm công nghiệp Tân Phú 1 và Tân Phú 2 trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;*

*Thực hiện Kết luận số 51-KL/TU ngày 19/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại các Tờ trình: Số 9/TTr-SCT ngày 05/01/2021; số 325/TTr-SCT ngày 25/02/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

*(chi tiết có Phụ lục I, II, III kèm theo)*

**Điều 2.** Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .*am*

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Toankk, 3/2021.

*toank*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



---

**Lê Quang Tiến**

**Phụ lục I**  
**Danh mục các cụm công nghiệp**  
**đưa ra khỏi Quy hoạch cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 893 /QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

<b>TT</b>	<b>Tên Cụm công nghiệp (CCN)</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
1	CCN Bàn Đát	Xã Bàn Đát, huyện Phú Bình	30
2	CCN Quang Trung - Chí Sơn	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	45
3	CCN Đại Khai	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	28
4	CCN Phú Lạc 1	Xã Phú Lạc, Phú Thịnh, Phú Cường, huyện Đại Từ	52
5	CCN Vân Thượng	Xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên	47
	<b>Tổng diện tích (ha)</b>		<b>202</b>



## Phụ lục II

### Danh mục các cụm công nghiệp

điều chỉnh giảm diện tích trong Quy hoạch cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên Cụm công nghiệp (CCN)	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	(-) Giảm diện tích (ha)	Diện tích sau điều chỉnh (ha)
1	CCN Điềm Thụy	Xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	58,695	-14,695	44
2	CCN Quang Sơn 1	Xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ	74	-58,7	15,3
3	CCN Nam Hòa	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	40	-4,5	35,5
		<b>Tổng diện tích</b>	172,695	-77,895	94,8

**Phụ lục III**  
**Danh mục các cụm công nghiệp**  
**bổ sung vào Quy hoạch cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 893 /QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

<b>TT</b>	<b>Tên cụm công nghiệp (CCN)</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Diện tích quy hoạch (ha)</b>	<b>Ngành nghề sản xuất</b>
1	CCN Thượng Đình	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình	75	Công nghiệp chế biến chế tạo, linh kiện điện tử, công nghiệp hỗ trợ, may mặc...
2	CCN Hạnh Phúc - Xuân Phương	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	75	Công nghiệp chế biến chế tạo, linh kiện điện tử, công nghiệp hỗ trợ, may mặc...
3	CCN Minh Đức 1	Xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên	75	Công nghiệp chế biến chế tạo, linh kiện điện tử, công nghiệp hỗ trợ, may mặc...
4	CCN Tân Phú 1	Xã Đông Cao và xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên	74,5	Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, tiêu thủ công nghiệp...
5	CCN Tân Phú 2	Xã Đông Cao và xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên	56,5	Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, tiêu thủ công nghiệp...
	<b>Tổng diện tích</b>		<b>356</b>	